

CS.6.01.40: Duy trì trạm 2 chế độ bằng thủ công

Đơn vị tính: 1trạm/ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS.6.01.40	Duy trì trạm 2 chế độ bằng thủ công	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,54

CS.6.01.50: Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ

Đơn vị tính: 1trạm/ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS.6.01.50	Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,35

CS.6.01.60: Duy trì trạm đèn 2 chế độ bằng trung tâm điều khiển và giám sát.

Đơn vị tính: 1trạm/ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS.6.01.60	Duy trì trạm đèn 2 chế độ bằng trung tâm điều khiển và giám sát.	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,28

CS.6.01.70: Duy trì trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng.

Đơn vị tính: 1 lần/ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CS.6.01.70	Duy trì TT ĐK và giám sát HT chiếu sáng.	<i>Nhân công:</i> - Kỹ sư bậc 4/7	công	8

Ghi chú: Định mức duy trì trạm đèn công cộng qui định tại các bảng trên tương ứng với chiều dài tuyến trạm = 1500m và trạm trên đường phố. Khi chiều dài tuyến trạm và vị trí trạm khác với nội dung trên thì định mức điều chỉnh như sau:

- Chiều dài tuyến trạm :

+ Chiều dài tuyến trạm < 500m

$Kl = 0,5$

+ Chiều dài tuyến trạm 500 ÷ 1000m

$Kl = 0,8$

+ Chiều dài tuyến trạm 1000 ÷ < 1500m

$Kl = 0,9$

+ Chiều dài tuyến trạm > 1500 ÷ 3000m

$Kl = 1,1$

+ Chiều dài tuyến trạm > 3000m

$Kl = 1,2$

- Vị trí trạm :

+ Trạm trong khu tập thể dân cư nội thành

$Kv = 1,1$

+ Trạm trong ngõ xóm nội thành

$Kv = 1,2$

+ Trạm ngoại thành

$Kv = 1,2$

CS.6.01.80 : Quản lý, kiểm tra trạm biến thế đèn công cộng.**Thành phần công việc:**

- Hàng ngày kiểm tra máy, dàn, ghi nhật ký
- Kiến nghị sửa chữa khi có sự cố hoặc định kỳ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Khối lượng
CS9.04.01	Quản lý kiểm tra máy biến thế	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	Công	0,32

CS 6.02.00: Thay thế thiết bị trung tâm điều khiển**CS.6.02.10: Thay Modem (tại tủ khu vực và tại trung tâm)****Thành phần công việc:**

- Kiểm tra Modem cũ.
- Linh vật tư, tháo Modem cũ.
- Lắp và đấu Modem mới.
- Cấu hình cho Modem.
- Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện.

Đơn vị tính : Bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Định mức
CS.6.02.10	Thay Modem	- <i>Vật liệu:</i> Modem	Bộ	1
		- <i>Nhân công:</i> *Bạc BQ:Kỹ sư bậc 4/9	Công	0.5

CS.6.02.20: Thay bộ điều khiển PLC MASTER (tại tủ khu vực)**Thành phần công việc:**

- Kiểm tra PLC Master.
- Linh vật tư, tháo PLC Master cũ.
- Lắp và đấu PLC Master mới.
- Nạp chương trình phần mềm.
- Cấu hình cho PLC Master mới.
- Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện.

Đơn vị tính : Bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Định mức
CS.6.02.20	Thay PLC Master tại tủ khu vực	- <i>Vật liệu:</i> PLC Master	Bộ	1
		- <i>Nhân công:</i> *Bậc BQ: Kỹ sư bậc 5/9	Công	1

CS.6.02.30: Thay bộ điều khiển PLC RTU:**Thành phần công việc:**

- Kiểm tra PLC RTU cũ.
- Linh vật tư, tháo PLC RTU cũ.
- Lắp và đấu PLC RTU mới.
- Nạp chương trình phần mềm.
- Cấu hình cho PLC RTU mới.
- Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện.

Đơn vị tính : Bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Định mức
CS.6.02.30	Thay thế PLC RTU	- <i>Vật liệu:</i> PLC RTU	Bộ	1
		- <i>Nhân công:</i> *Bậc BQ: Kỹ sư bậc 5/9	Công	1

CS.6.02.40: Thay bộ đo điện áp và dòng điện (Tranducer):**Thành phần công việc:**

- Kiểm tra Tranducer cũ.
- Lĩnh vật tư, tháo Tranducer cũ
- Lắp và đấu Tranducer mới.
- Nạp chương trình phần mềm.
- Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện.
- Kiểm tra lại chất lượng tín hiệu từ tủ khu vực và từ trung tâm.

Đơn vị tính : Bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Định mức
CS.6.02.40	Thay bộ điện áp và dòng điện Tranducer	- <i>Vật liệu:</i> Tranducer	Bộ	1
		- <i>Nhân công:</i> *Bậc BQ:Kỹ sư bậc 4/9	Công	1

CS.6.02.50 : Thay bộ đo dòng điện (TI):**Thành phần công việc:**

- Kiểm tra TI cũ.
- Lĩnh vật tư, tháo TI cũ.
- Khoan, lắp và đấu TI mới.
- Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện.

Đơn vị tính : Bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Định mức
CS.6.02.50	Thay bộ đo dòng điện TI	- <i>Vật liệu:</i> TI	Bộ	1
		- <i>Nhân công:</i> *Bậc BQ:Kỹ sư bậc 4/9	Công	0,5

CS.6.02.60: Thay Coupler**Thành phần công việc:**

- Kiểm tra Coupler cũ.
- Lĩnh vật tư, tháo Coupler cũ.
- Lắp và đấu Coupler mới.

- Đo và kiểm tra tín hiệu truyền thông giữa 2 trạm (tại Coupler).
- Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện.
- Kiểm tra lại chất lượng tín hiệu từ tủ khu vực và từ trung tâm.

Đơn vị tính : Bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Ngoài lưới	Trong tủ điều khiển
CS.6.02.60	Thay Coupler	- <i>Vật liệu:</i> coupler - <i>Nhân công:</i> Kỹ sư bậc 5/9 - <i>Máy thi công</i> Xe nâng 12m	Bộ	1	1
			Công	1	0,5
			Ca	0,36	-
				1	2

CS.6.02.70: Thay tủ điều khiển khu vực

Thành phần công việc:

- Tháo Modem, PLC Master, PLC RTU, Tranducer, Aptomat, coupler, cầu đấu cũ.
- Khoan lắp các thiết bị mới trên vào giá.
- Di lại dây điện.
- Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện.
- Kiểm tra lại chất lượng tín hiệu từ trung tâm.

Đơn vị tính : Bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Định mức
CS6.20.80	Thay tủ khu vực	- <i>Vật liệu:</i> Tủ điều khiển khu vực - <i>Nhân công:</i> *Bậc BQ: Kỹ sư bậc 5/9	Bộ	1
			Công	2,0

CS 6.03.00: Định mức duy trì thiết bị giám sát trung tâm điều khiển.

CS.6.03.10 : Thay thế phần điều khiển giám sát trung tâm tại tủ điều khiển chiếu sáng

Thành phần công việc:

- Tháo PLC RTU, Transducer, Aptomat, coupler, cầu đấu.
- Khoan các lắp các thiết bị trên vào giá.
- Đi lại dây điện.
- Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện.
- Kiểm tra lại chất lượng tín hiệu từ tủ khu vực và từ trung tâm.

Đơn vị tính : Bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Định mức
CS.6.03.10	Thay phần ĐK giám sát trung tâm tại tủ điều khiển chiếu sáng	- <i>Vật liệu:</i> Phần điều khiển giám sát trung tâm tại tủ ĐK chiếu sáng	Bộ	1
		- <i>Nhân công:</i> *Bạc BQ: Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,5

CS.6.03.20 : Xử lý mất truyền thông (tín hiệu) giữa các tủ:

Thành phần công việc:

- Đo kiểm tra tín hiệu giữa các tủ.
- Phân đoạn kiểm tra đường truyền thông.
- Kiểm tra chọn lại đường truyền thông.
- Đồng bộ hoá tín hiệu giữa các tủ.
- Kiểm tra lại chất lượng tín hiệu từ tủ khu vực và từ trung tâm.

Đơn vị tính : Lần xử lý

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Định mức
CS6.03.20	Xử lý mất truyền thông	<i>Nhân công:</i> *Bạc BQ: Kỹ sư bậc 5/9	Công	1

CS.6.03.30: Lựa chọn pha truyền thông để đồng bộ hoá tín hiệu giữa các tủ (do thay TBA, thay cáp nguồn)

Thành phần công việc:

- Kiểm tra điện áp pha cấp vào RTU.
- Đo kiểm tra tín hiệu điều khiển từ tủ khu vực và từ Trung tâm.

Đơn vị tính : Lần lựa chọn

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Định mức
CS6.03.30	Lựa chọn pha truyền thông để đồng bộ hoá tín hiệu giữa các tủ	- <i>Nhân công:</i> *Bậc BQ: Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,5

CS.6.03.40: Thay mạch hiển thị (board mạch) trên bảng hiển thị

Thành phần công việc:

- Tháo bảng hiển thị, tháo board mạch.
- Lắp đặt board mạch mới.
- Đấu điện hoạt động thử, hoàn thiện.
- Kiểm tra lại tín hiệu từ máy tính đến bảng hiển thị

Đơn vị tính : Bộ

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Định mức
CS6.03.40	Thay mạch hiển thị	- <i>Vật liệu:</i> Mạch hiển thị	Bộ	1
		- <i>Nhân công:</i> *Bậc BQ: Kỹ sư bậc 5/9	Công	0,5

CS.6.03.50 : Xử lý sự cố máy tính tại trung tâm:

Thành phần công việc:

- Cài đặt lại phần mềm trên máy tính.
- Kiểm tra đồng bộ tín hiệu tín hiệu với bảng hiển thị và các tủ khu vực.

Đơn vị tính : Lần xử lý

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần chi phí	Đơn vị	Định mức
CS6.03.50	Xử lý sự cố máy tính tại trung tâm	- <i>Nhân công:</i> *Bậc BQ: Kỹ sư bậc 5/9	Công	1